

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÙ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 12 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đình Hiền;
Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Đức Phúc và bà Bùi Thị Thanh;
- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** bà Vũ Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 05/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 26/02/2024 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc L, sinh năm 1979 tại M, P, Hưng Yên; nơi cư trú: thôn P1, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu H (đã chết) và bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị D và có 04 con; tiền án: ngày 22/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cù kết án 03 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2023); tiền sự: không; nhân thân: ngày 10/01/2021 bị Công an huyện Phù Cù xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tạm giữ ngày 23/12/2023; tạm giam ngày 29/12/2023; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

- **Người có quyền lợi liên quan vụ án:** ông Phạm Văn B, sinh năm 1974;
Trú tại: thôn P1, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên “có mặt”.
- **Người chứng kiến:** ông Doãn Trung X, sinh năm 1960;
Trú tại: thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/12/2023, tổ công tác Công an huyện Phù Cù cùng Công an xã Đình Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tiến hành tuần tra trên

đường thuộc thôn Đình Cao, xã Đình Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên phát hiện 02 nam thanh niên ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu sơn nâu, biển số 89B1- 950.42 đỗ cạnh lề đường có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì đối tượng ngồi phía sau xe bỏ chạy, đối tượng còn lại tự khai họ tên là Phạm Ngọc L, sinh năm 1979 ở thôn P1, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm tra, L tự nguyện giao nộp từ lòng bàn tay trái của mình 01 gói giấy bạc có kích thước (1 x 2)cm, bên trong có chứa chất dạng cục và bột màu trắng, L khai nhận chất dạng cục và bột màu trắng trong gói giấy bạc L giao nộp là ma túy, loại Heroin của L mang theo để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng là 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng thu giữ của L trong phong bì thư dán kín ghi ký hiệu M1 và đưa L về trụ sở làm việc.

Kết quả điều tra Phạm Ngọc L khai nhận: khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/12/2023 L một mình điều khiển xe mô tô biển số: 89B1- 950.42 từ nhà ở của L đi đến thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù để chơi. Khi L đi đến khu vực chợ (không biết thuộc thôn, xã nào của huyện P) thì gặp một người bạn nghiện mới quen (không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này). L dừng xe tiến lại gần và hỏi thăm người bạn mới quen này thì người này rủ L đi sử dụng ma túy cùng, do bản thân nghiện ma túy nên L đồng ý. Người bạn nói với L đã mua ma túy nhưng chưa có xi lanh và nước cất để sử dụng ma túy, nên L điều khiển xe mô tô chở bạn nghiện ngồi sau đi về thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên để tìm mua xi lanh và nước cất. Trên đường đi, bạn nghiện đưa cho L một gói giấy bạc bên trong chứa chất ma túy loại Heroine, L cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái, khi đến hiệu thuốc thuộc thôn Đ, xã Đ1, huyện P thì L dừng xe để vào hiệu thuốc mua xi lanh và nước cất và bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang. Người bạn nghiện của L ngồi sau bỏ chạy thoát.

Ngày 23/12/2023 cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cù đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Ngọc L tại thôn P1, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 103/KL-KTHS (MT) ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1 (thu giữ của Phạm Ngọc L), có khối lượng là 0,321 gam, là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 phong bì ghi số 103/KL- KTHS (MT) bên trong chứa 0,314 gam Heroine, 01 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Kiểm tra nhanh chất ma túy đối với Phạm Ngọc L, kết quả dương tính với ma túy, loại Heroine.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 phong bì thư được niêm phong ghi số 103/KL-KTHS (MT) do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên hoàn lại sau giám định; 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số: 89B1- 950.42 hiện đang quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cù; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn B đang quản lý tại hồ sơ vụ án.

Đối với người bạn nghiện L khai đưa cho L gói ma túy, do L không biết tên, tuổi, địa chỉ, nhân thân, đặc điểm cụ thể của người này, nên cơ quan điều tra không có đủ thông tin để xác minh làm rõ.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu sơn nâu cũ, biển số: 89B1-950.42, kết quả điều tra xác định chiếc xe này là của ông Phạm Văn B (anh trai L), sinh năm 1974 trú tại thôn P1, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên cho L mượn xe, ông B không biết L sử dụng xe có liên quan hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không xem xét xử lý đối với ông B.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKSPC ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên truy tố Phạm Ngọc L về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên luận tội, phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo L theo nội dung cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo L. Biện pháp tư pháp: đề nghị tịch thu toàn bộ mẫu vật ma túy, mảnh giấy bạc, vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, trong phong bì niêm phong ghi số 103/KL-KTHS(MT) do cơ quan giám định hoàn lại cho tiêu hủy; trả lại cho ông Phạm Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số: 89B1-950.42 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên ông Phạm Văn B đang quản lý trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Phạm Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Ngọc L nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù truy tố theo nội dung cáo trạng. Bị cáo L đã nhận thức rõ sai phạm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cù, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng, đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi liên quan và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Phạm Ngọc L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Phạm Ngọc L là 01 gói giấy bạc kích thước (1 x 2)cm bên trong có chất màu trắng dạng cục và bột; phù hợp lời khai của ông Doãn Trung X là người chứng kiến khi Phạm Ngọc L bị bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và bản Kết luận giám định số: 103/KL-KTHS(MT) ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1 (thu giữ của Phạm Ngọc L) có khối lượng là 0,321 gam, là ma túy, loại Heroine và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 23/12/2023, tại địa điểm thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên bị cáo Phạm Ngọc L đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,321 gam chất ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện Phù Cừ phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Bị cáo Phạm Ngọc L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo L thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Phạm Ngọc L về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét hành vi phạm tội của Phạm Ngọc L là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo L là người nghiện chất ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, trí tuệ của con người, gây thiệt hại về kinh tế và là một trong các nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm khác. Trước lần phạm tội này, bị cáo L đã 01 lần bị kết án phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội về ma túy, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo sử dụng chất ma túy để thỏa mãn ham muốn cá nhân dẫn đến phạm tội, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo gây ra và cần cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Phạm Ngọc L có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý, nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Phạm Ngọc L phạm tội bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều nhận tội, khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo Phạm Ngọc L là người nghiện ma túy, mới đi tù về, không có tài sản và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7]. Biện pháp tư pháp:

- Toàn bộ chất ma túy Heroine (Heroin), mảnh giấy bạc, vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, trong phong bì niêm phong ghi số: 103/KL-KTHS(MT) do cơ quan giám định hoàn lại, là chất Nhà nước cấm và đồ vật không có giá trị, cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô cũ nhãn hiệu ESPERO màu nâu cũ, biển số: 89B1-950.42 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn B là tài sản hợp pháp của ông B, kết quả điều tra xác định khi cho L mượn xe này ông B không biết việc L dùng đi tìm kiếm ma túy sử dụng, nên giao trả lại xe và giấy đăng ký xe cho ông B.

[8]. Về án phí: bị cáo Phạm Ngọc L là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Ngọc L phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 23/12/2023.

Biện pháp tư pháp:

- Giao trả lại cho ông Phạm Văn B, sinh năm 1974; trú tại thôn P1, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên 01 xe mô tô cũ nhãn hiệu ESPERO màu nâu, biển số:

89B1-950.42 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên ông Phạm Văn B (được rút ở trong hồ sơ vụ án).

- Tịch thu toàn bộ số ma túy loại Heroin (Heroine) và 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, trong 01 phong bì thư được niêm phong ghi số: 103/KL-KTHS(MT) do cơ quan giám định hoàn lại, cho tiêu hủy.

(Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2024 giữa Công an huyện Phù Cừ và Chi cục án dân sự huyện Phù Cừ).

Án phí: bị cáo Phạm Ngọc L phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo và người có quyền lợi liên quan vụ án; đã báo cho các người trên biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo L;
- Người có QLLQ: ông B;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan THA hình sự & dân sự huyện Phù Cừ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hiền